

Số: ...510/QĐ-PVIBH

Hà Nội, ngày..24..tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc bảo hiểm TNDS chủ tàu cá

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng công ty Bảo hiểm PVI số 63 GP/KDBH ngày 28/6/2011 do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Bảo hiểm PVI ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-PVI ngày 29/7/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PVI;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH:

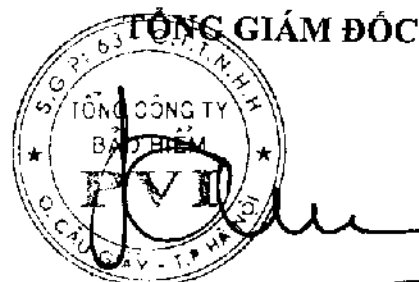
Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm dân sự Chủ tàu cá** của Tổng công ty Bảo hiểm PVI.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2014. “Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm dân sự Chủ tàu cá” ban hành theo Quyết định số 78/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011 hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2014.

Điều 3: Giám đốc các Ban, Tổng giám đốc / Giám đốc các Công ty bảo hiểm thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT HDTV (để b/cáo);
- Các PTGD (để thi/hiện);
- Lưu VT, QL BH, 02.



Kương Quốc Lâm

**QUY TẮC
BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU CÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...510.../QĐ-PVIBH ngày 24 tháng 6 năm 2014
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)*

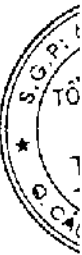
1. Đối tượng bảo hiểm

- 1.1. Các cá nhân hoặc tổ chức là Chủ tàu cá tham gia mua bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ tàu cá tại Tổng công ty Bảo hiểm PVI (gọi tắt là Bảo hiểm PVI) theo thời hạn xác định được thỏa thuận và quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.2. Thuật ngữ “tàu cá” trong Quy tắc này bao gồm các loại tàu, thuyền dùng để khai thác, chế biến, chuyên chở thủy sản, nghiên cứu khoa học và tàu thuyền phục vụ trong ngành thủy sản như dùng để tiếp nhiên liệu, lương thực thực phẩm, kể cả tàu thuyền công tác, kiểm tra....

2. Phạm vi bảo hiểm

Ngoại trừ những tổn thất không thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã quy định ở Mục 4 (Loại trừ bảo hiểm) dưới đây và không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Chủ tàu cá đối với những tổn thất sau:

- 2.1. Những chi phí thực tế phát sinh từ hoạt động của tàu được bảo hiểm mà Chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo luật định:
 - 2.1.1. Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra,
 - 2.1.2. Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá hủy, trục vớt, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (theo yêu cầu hoặc quy định của chính quyền địa phương, nếu có). Bảo hiểm PVI chỉ chịu trách nhiệm đối với xác tàu khi chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu.
 - 2.1.3. Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn,
 - 2.1.4. Chi phí liên quan tới việc tố tụng, tranh chấp, khiếu nại về trách nhiệm dân sự.
- 2.2. Phần trách nhiệm pháp định mà chủ tàu phải gánh chịu do tàu được bảo hiểm gây ra làm:
 - 2.2.1. Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè cống, bè mảng, giàn đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động,
 - 2.2.2. Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải thuyền viên trên tàu được bảo hiểm).
 - 2.2.3. Mất mát, hư hỏng hàng hóa, tài sản, sản phẩm thủy sản chuyên chở trên tàu



được bảo hiểm. Loại trừ hư hỏng, mất mát do những hành vi ăn cắp hoặc hao hụt tự nhiên.

2.3. Những chi phí mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Bộ luật Lao động đối với thuyền viên đang làm việc trên tàu được bảo hiểm:

2.3.1. Tai nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm

2.3.2. Chi phí y tế, chi phí mai táng liên quan đến tai nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.

2.4. Trách nhiệm đâm va:

Bao gồm những chi phí phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác mà chủ tàu có trách nhiệm theo pháp luật phải bồi thường cho người khác nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với:

2.4.1. Thiệt hại hư hỏng của tàu khác hay tài sản trên tàu đó,

2.4.2. Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.

2.4.3. Tồn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu khác đó.

2.4.4. Trục vớt, di chuyển hoặc phá hủy xác tàu khác ấy,

2.4.5. Thuyền viên trên tàu khác đó bị chết hoặc bị thương,

2.4.6. Tẩy rửa ô nhiễm do tàu đó gây ra.

3. Mở rộng phạm vi bảo hiểm

3.1. Bảo hiểm PVI cũng nhận trách nhiệm bồi thường cho những chi phí hợp lý mà Chủ tàu được bảo hiểm chi ra trong trường hợp:

3.1.1. Thực hiện các nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên biển, với điều kiện Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý đối với các chi phí đó và các chi phí đó không thể đòi lại được từ người thứ ba.

3.1.2. Khi tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý, Người được bảo hiểm vẫn có mọi quyền theo Quy tắc bảo hiểm này như thể chiếc tàu đó hoàn toàn là của một chủ tàu không có quyền lợi liên quan đến tàu được bảo hiểm. Nhưng trong trường hợp đó, trách nhiệm về đâm va hoặc số tiền phải trả cho dịch vụ đã cung ứng phải được Bảo hiểm PVI đồng ý bằng văn bản hay theo quyết định của Tòa án.

3.2. Với điều kiện Người được bảo hiểm phải thỏa thuận trước và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI, Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:

– Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, về việc đánh bắt hải sản, lai dắt.

– Xếp, dỡ sản phẩm hải sản, hàng hóa hoặc nguyên nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu khác hoặc từ tàu khác sang tàu được bảo hiểm.

4. Loại trừ bảo hiểm

4.1 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra bởi mọi

nguyên nhân kể cả những rủi ro được bảo hiểm, trong những trường hợp sau đây:

- 4.1.1. Tàu không đủ khả năng hoạt động hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định, giấy phép đăng kiểm bị đình chỉ, hết hạn trường hợp tàu được gia hạn đăng kiểm.
- 4.1.2. Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như; người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sĩ quan hoặc thuyền viên.
- 4.1.3. Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, cố ý vi phạm luật lệ giao thông hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
- 4.1.4. Thuyền trưởng, máy trưởng không có bằng theo quy định hoặc tai nạn xảy ra do những người này say rượu bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.
- 4.2. Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra do nguyên nhân tàu đậu tại bến, bãi không được neo cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực bảo quản bờ tàu đi vắng.
- 4.3. Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan sau đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:
 - 4.3.1. Chi phí liên quan đến sự chậm trễ của tàu, sản phẩm thủy sản hoặc hàng hóa bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí thiệt hại sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
 - 4.3.2. Mọi số tiền có thể được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thân tàu.
- 4.4. Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 4.5. Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
 - 4.5.1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh,
 - 4.5.2. Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì,
 - 4.5.3. Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự,
 - 4.5.4. Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị,
 - 4.5.5. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào,
 - 4.5.6. Rủi ro hạt nhân, nguyên tử.

5. Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

5.1. Yêu cầu bảo hiểm

Khi muốn tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải gửi cho Bảo hiểm PVI Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của Bảo hiểm PVI) 01 ngày làm việc trước ngày chủ tàu muốn hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Đối với những tàu tham gia bảo hiểm lần đầu tiên tại Bảo hiểm PVI thì ngoài giấy yêu cầu bảo hiểm phải có những tài liệu sau:

- 5.1.1. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện nghề cá,

- 5.1.2. Sổ chứng nhận khả năng hoạt động tàu cá (Sổ đăng kiểm tàu cá)
 - 5.1.4. Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm (nếu có),
 - 5.1.5. Thông tin về tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm cũ (nếu có).
- 5.2. Chấp nhận bảo hiểm
- 5.2.1. Hợp đồng bảo hiểm coi như được ký kết khi Bảo hiểm PVI cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ thanh toán phí bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm là các bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm và hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu từ ngày hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu xét thấy cần thiết, Bảo hiểm PVI có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi chấp nhận bảo hiểm.
 - 5.2.2. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết, tàu lại có sự thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI biết. Bảo hiểm PVI sẽ cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những thay đổi đó và có thể thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy sự thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của Bảo hiểm PVI.
 - 5.2.3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo hiểm PVI có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy không đảm bảo, Bảo hiểm PVI sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại đạt yêu cầu quy phạm của cơ quan Đăng kiểm.
- 5.3. Nếu Người được bảo hiểm khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu theo quy định của Mục 5.1 và 5.2 trên đây, Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà nguyên nhân trực tiếp là do khai báo sai trái hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu gây ra.

6. Thời hạn bảo hiểm

6.1. Bảo hiểm theo thời hạn

- 6.1.1. Thời hạn bảo hiểm tính theo dương lịch tối đa là 12 (mười hai) tháng, tối thiểu là 3 (ba) tháng.
- 6.1.2. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng với điều kiện Người được bảo hiểm đã nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định ở Mục 10 (Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán) dưới đây.

6.2. Bảo hiểm chuyến.

- 6.2.1. Thời hạn bảo hiểm chuyến được tính từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng, cột hoặc nhỏ neo để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực ngay sau khi neo đậu ở nơi đến ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy Sửa đổi bổ sung (nếu có).
- 6.2.2. Thời gian tính cho một chuyến đi thông thường là thời gian hợp lý bao gồm bốc xếp hai đầu bến cảng và thời gian cần thiết để tàu có thể di chuyển từ

một cảng này tới cảng khác được quy định cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng không quá 30 ngày.

6.3. Gia hạn bảo hiểm

Khi Giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu vẫn còn đang trên hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm, hay đang ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng, với điều kiện Người được bảo hiểm kịp thời thông báo bằng văn bản xin gia hạn bảo hiểm và thỏa thuận nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI.

6.4. Hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm

Trong mọi trường hợp, dù Bảo hiểm PVI đã chấp nhận bảo hiểm và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc giấy Sửa đổi bổ sung theo Giấy chứng nhận bảo hiểm đó (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay khi phát sinh một trong những trường hợp sau đây:

- 6.4.1. Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Mục 10 (Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán) dưới đây, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 6.4.2. Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hay hết hạn.
- 6.4.3. Tàu được chuyển chủ trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 6.4.4. Giấy chứng nhận đủ khả năng hoạt động và cấp của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.
- 6.4.5. Thay đổi cơ quan Đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho Bảo hiểm PVI biết bằng văn bản.

Riêng đối với những trường hợp giấy phép hoạt động và các giấy tờ Đăng kiểm của tàu đã hết hạn nhưng trong lúc tàu còn đang ở ngoài khơi, thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho tới khi tàu đến cảng đầu tiên, với điều kiện là việc xuất bến và hành trình của tàu bị kéo dài một cách hợp lý và đã thông báo cho Bảo hiểm PVI biết trước bằng văn bản và được Bảo hiểm PVI chấp thuận bằng văn bản.

7. **Giới hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu**

Trách nhiệm cao nhất của Bảo hiểm PVI đối với mỗi một vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm bồi thường theo luật pháp hoặc quyết định của tòa án, nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

8. **Nghĩa vụ và quyền hạn của Người được bảo hiểm**

8.1. Bảo quản tàu

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ bảo quản tốt tàu được bảo hiểm, thực hiện việc kiểm tra và sửa chữa đúng hạn định.

8.2. Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những quy định sau đây:

- 8.2.1 Trình báo ngay cho chính quyền địa phương hay cảng nơi gần nhất để lập biên bản theo quy định và chậm nhất không quá 5 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất hoặc 3 (ba) ngày kể từ ngày tàu về đến cảng đầu tiên (tùy theo trường hợp nào đến trước) phải thông báo cho Bảo hiểm PVI hoặc đại diện của Bảo hiểm PVI.
- 8.2.2. Phải kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất. Giúp giám định viên của Bảo hiểm PVI làm tốt nhiệm vụ giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn.
- 8.3. Bảo hiểm PVI có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền đáng lẽ được bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những điều quy định ở trên.
- 8.4. Việc Bảo hiểm PVI tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các quy định ở Điểm 8.2.1 và 8.2.2 trên đây, trong mọi trường hợp, đều không được coi là chấp nhận hay từ chối bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

9. Bồi thường thiệt hại cho người thứ ba

- 9.1. Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ, thông tin cần thiết và các tình tiết liên quan đến việc khiếu nại của họ, đồng thời phải làm theo sự chỉ dẫn của Bảo hiểm PVI hoặc đại diện do Bảo hiểm PVI chỉ định.
- 9.2. Bảo hiểm PVI sẽ không chấp nhận bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền mà Người được bảo hiểm tự ý giải quyết với người thứ ba khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của Bảo hiểm PVI.

10. Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán

10.1. Phí bảo hiểm.

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo đúng số tiền và phương thức thanh toán quy định cụ thể trong trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Bản Hợp đồng bảo hiểm (nếu có, do 2 bên ký kết).

10.2. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc và Bản Hợp đồng bảo hiểm (nếu có, do 2 bên ký kết) hoặc theo thỏa thuận gia hạn bảo hiểm bằng văn bản.

10.3. Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ

Trường hợp tàu còn thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm chưa đến thời hạn thanh toán mà tàu bị tổn thất toàn bộ thì Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm nộp toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại cho Bảo hiểm PVI trong vòng 15 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu, thuyền bị tổn thất toàn bộ cho Bảo hiểm PVI.

11. Hủy bảo hiểm và hoàn phí bảo hiểm

- 11.1. Nếu Người được bảo hiểm có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI trước (07) bảy ngày và Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã nộp đầy đủ tương ứng với thời gian kể từ thời điểm chấm dứt theo thông báo cho đến khi hết thời hạn nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm (nếu có, do 2 bên ký kết). Việc hủy bỏ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo hủy bỏ bảo hiểm.
- 11.2. Nếu Bảo hiểm PVI là người yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thì phải thông báo cho Người được bảo hiểm biết trước (07) bảy ngày và Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã nộp đầy đủ tương ứng với thời gian kể từ thời điểm chấm dứt theo thông báo cho đến khi hết thời hạn nêu Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm (nếu có, do 2 bên ký kết).
- 11.3. Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động kết thúc khi tàu bị trưng dụng để sử dụng vào mục đích quân sự trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
- 11.4. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ bảo hiểm, với điều kiện: Người được bảo hiểm không có bất cứ khoản nợ phí bảo hiểm và/hoặc chi phí liên quan đến giải quyết khiếu nại và/hoặc bất cứ khoản phí / chi phí nào khác đối với Bảo hiểm PVI.
- 11.5. Phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại trong trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc đỗ tại cảng hay bất kỳ địa điểm nào.

12. Giám định và bồi thường tổn thất

12.1. Giám định tổn thất

- 12.1.1. Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm, Bảo hiểm PVI hoặc đơn vị giám định độc lập được Bảo hiểm PVI chỉ định sẽ tiến hành giám định cùng với sự có mặt của đại diện chủ tàu, thuyền trưởng và những nhân chứng có liên quan để xác định nguyên nhân, mức độ của tổn thất.
- 12.1.2. Việc giám định tổn thất và lập biên bản giám định bởi Bảo hiểm PVI hoặc đơn vị giám định do Bảo hiểm PVI chỉ định là điều kiện tiên quyết để Bảo hiểm PVI có thể xem xét giải quyết bồi thường cho Người được bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản

12.2. Hồ sơ khiếu nại bồi thường:

Khi yêu cầu Bảo hiểm PVI bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Bảo hiểm PVI những tài liệu sau:

- 12.2.1. Giấy yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm
- 12.2.2. Giấy chứng nhận bảo hiểm,
- 12.2.3. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất có xác nhận của Bộ đội Biên phòng hoặc Chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn.
- 12.2.4. Giấy chứng nhận mất tàu của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích),
- 12.2.5. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường,

- 12.2.6. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba (nếu có).
- 12.2.7. Những tài liệu liên quan khác (các giấy tờ đăng ký, đăng kiểm tàu, bằng cấp của thuyền trưởng, máy trưởng, sổ danh bạ thuyền viên, giấy phép khai thác thủy sản hay giấy tờ khác của tàu... tùy theo từng vụ việc cụ thể

Sau khi Bảo hiểm PVI nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc mà Bảo hiểm PVI không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

12.3. Mức khấu trừ

- 12.3.1. Mức khấu trừ được ghi cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì Bảo hiểm PVI sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường đó. Điểm này không áp dụng đối với trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm của chủ tàu bằng hoặc vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 12.3.2. Bảo hiểm PVI không có trách nhiệm giải quyết bồi thường đối với những vụ tổn thất dưới mức khấu trừ quy định nêu trên.
- 12.3.3. Ngoài ra, Bảo hiểm PVI có quyền khấu trừ đối với các trường hợp vi phạm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Bảo hiểm PVI và Người được bảo hiểm.

12.4. Thời hạn thanh toán bồi thường

- 12.4.1. Đối với khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Bảo hiểm PVI giải quyết bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
- 12.4.2. Trường hợp Bảo hiểm PVI có văn bản từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền yêu cầu bồi thường thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được giấy báo từ chối căn cứ theo dấu bưu điện hay xác nhận của Bảo hiểm PVI, nếu Người được bảo hiểm không có ý kiến gì thì coi như đã chấp nhận sự từ chối bồi thường của Bảo hiểm PVI.
- 12.4.3. Nếu Người được bảo hiểm chỉ mới chấp nhận một phần của toàn bộ số tiền khiếu nại thì Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường trước phần đó và số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét, giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, Chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với Bảo hiểm PVI về số tiền bồi thường.

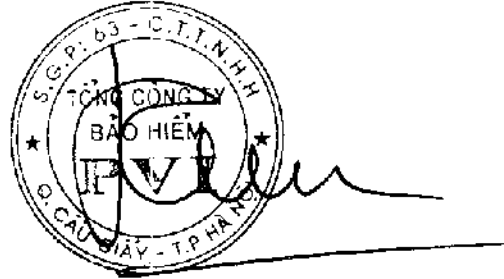
13. Thời hạn yêu cầu trả tiền bồi thường

- 13.1. Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu Bảo hiểm PVI trả tiền bồi thường được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được khiếu nại của bên thứ 3.
- 13.2. Thời hạn yêu cầu trả tiền bồi thường Tổn thất Chung là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
- 13.3. Quá thời hạn quy định trong điều này, mọi yêu cầu trả tiền bồi thường sẽ không được Bảo hiểm PVI giải quyết trừ khi Bảo hiểm PVI có thỏa thuận khác bằng văn bản với Người được bảo hiểm.

14. Xử lý tranh chấp

- 14.1. Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là luật Việt Nam.
- 14.2. Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và Bảo hiểm PVI nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền để xét xử.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Quốc Lâm

